|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Top of Form   |  | | --- | | http://www.gso.gov.vn/images/web/blank.gif | | **BẢNG DANH MỤC** | | http://www.gso.gov.vn/images/web/blank.gif | | http://www.gso.gov.vn/images/web/blank.gif |  |  | | --- | | **TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CNTT-TT TRONG HOẠT ĐỘNG THỐNG KÊ – giải pháp hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng thông tin thống kê.** | |  | | *Công nghệ thông tin – truyền thông có vai trò quan trọng trong công tác thống kê. Trong thời gian qua, phát triển và ứng dụng CNTT-TT vào công tác thống kê đã có những bước tiến bộ, song đồng thời cũng bộc lộ những mặt hạn chế, yếu kém. Nguyên nhân có nhiều, song có một nguyên nhân rất quan trọng là môi trường pháp lý cho lĩnh vực này chưa thực sự hoàn thiện.*  *Phóng viên Tạp chí Con số và Sự kiện đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Văn Liệu, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê,Tổ trưởng Tổ biên tập, Ban soạn thảo Đề án Luật Thống kê (sửa đổi) về vấn đề này.*  *Phóng viên: Xin ông cho biết phát triển và ứng dụng CNTT – TT trong hoạt động thống kê được hiểu như thế nào? Một vài kết quả chủ yếu trong Hệ thống thống kê Nhà nước đã đạt được trong thời gian qua?*  *Trả lời:*Trong thời đại ngày nay, cùng với phương pháp chế độ, đội ngũ cán bộ, công nghệ thông tin – truyền thông (CNTT-TT)được xác định là một trong 3 trụ cột quan trọng của một cơ quan thống kê quốc gia. Ứng dụng CNTT-TT trong hoạt động thống kê có thể hiểu là việc nghiên cứu, phát triển, đầu tư đưa các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT-TT vào ứng dụng thực tiễn trong các công đoạn của quá trình hoạt động thống kê, từ khâu xác định nhu cầu thông tin cần thu thập; chuẩn bị thu thập; thu thập; xử lý và tổng hợp; phân tích và dự báo; công bố, phổ biến và lưu trữ thông tin thống kê theo một cách thức đồng bộ, thống nhất, có tính hệ thống. Các hoạt động chủ yếu gồm thiết lập một chiến lược tổng thể về phát triển CNTT, các quy chế, quy trình quản lý, vận hành và giám quản; xây dựng hạ tầng phần cứng, đường truyền, các cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng; đào tạo nguồn nhân lực làm CNTT và đào tạo CNTT cho đội ngũ làm thống kê.  Trong những năm vừa qua, ngành Thống kê đã thực hiện nhiều hoạt động đẩy mạnh ứng dụng CNTT – TT. Đặc biệt gần đây với sự trợ giúp của Dự án Hiện đại hóa do Ngân hàng Thế giới tài trợ, Tổng cục Thống kê là một trong những ít cơ quan nhà nước xây dựng kiến trúc tổng thể (EA) của ngành Thống kê. Với 4 kiến trúc thành phần, bao gồm kiến trúc nghiệp vụ, kiến trúc thông tin, kiến trúc công nghệ và kiến trúc ứng dụng, kiến trúc tổng thể được hiểu như một bản thiết kế có tính chiến lược trong việc sử dụng CNTT-TT vào công tác thống kê nhằm hỗ trợ đắc lực cho việc đạt các mục tiêu chiến lược của Ngành. Đến nay, mạng máy tính toàn ngành đã được nâng cấp, mở rộng với hệ thống mạng riêng ảo (WAN) cho phép kết nối Cơ quan Thống kê trung ương với 63 Cục Thống kê qua mạng truyền số liệu chuyên dùng, Nhiều công nghệ hiện đại đã từng bước được áp dụng như công nghệ nhận dạng ký tự thông minh được áp dụng trong xử lý Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011, Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014. Thông tin của nhiều cuộc điều tra trong các lĩnh vực thống kê công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, giá cả, dân số, xã hội, môi trường đã được xử lý, tổng hợp bằng các phần mềm ứng dụng. Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê đã được nâng cấp, cải tiến theo hướng tăng cường phổ biến dữ liệu, thông tin thống kê đến người sử dụng trong và ngoài nước… Năng lực CNTT – TT ở các Bộ, ngành cũng được tăng cường đáng kể, đặc biệt ở các Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam...  Bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực này. Việc quản lý dữ liệu, thông tin thống kê củacác Bộ, ngành, địa phương còn tự phát, chưa hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, mang tầm quốc gia. Việc khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu hành chính, đặc biệt nguồn dữ liệu đăng ký hành chính, cho mục đích thống kê rất hạn chế. Đầu tư công nghệ thông tin và hạ tầng kỹ thuật công nghệ còn dàn trải, thiếu đồng bộ, chưa đủ nguồn lực để nâng cấp, hiện đại hoá, nhiều công nghệ hiện đại, tiên tiến chưa được nghiên cứu áp dụng vào các khâu thu thập, xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê...Những hạn chế này dẫn tới tình trạng vừa làm giảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động của Hệ thống thống kê nhà nước, hạn chế việc nâng cao chất lượng, tính kịp thời, khả năng tiếp cận và khả năng giải trình của số liệu. thông tin thống kê, vừa lãng phí nguồn thông tin sẵn có phục vụ cho các hoạt động thống kê.  *Phóng viên: Được biết Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) có những quy định mới về ứng dụng CNTT-TT trong hoạt động thống kê. Xin ông cho biết lý do tại sao?*  Trả lời: Rõ ràng CNTT-TT có vị trí rất quan trọng trong công tác thống kê và mặc dù chúng ta đã đạt được một số kết quả quan trọng song vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém như nêu trên. Giải pháp có nhiều song có một giải pháp rất quan trọng là cần luật hóa những hoạt động trong lĩnh vực này. Có 5 lý do chủ yếu sau:  *Thứ nhất*, Luật Thống kê năm 2003 tuy đã có quy định về việc ứng dụng CNTT-TT vào công tác thống kê, song còn đơn giản,chưa xứng tầm. Ví dụ như trong Luật Thống kê năm 2003, liên quan đến lĩnh vực này chỉ gói gọn trong 2 điều: Điều 5 quy định nhà nước ưu tiên đầu tư, ứng dụng CNTT-TT và phương pháp thống kê tiên tiến vào hoạt động thống kê (trong Chương những quy định chung) và Điều 23 quy định quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê  (trong Mục quy định về chế độ báo cáo thống kê tổng hợp). Trong triển khai thực hiện lại rất hạn chế, đặc biệt trong khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê, sử dụng các cơ sở dữ liệu thống kê cho mục đích quản lý hành chính, nghiên cứu, sản xuất- kinh doanh.  *Thứ hai*, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xã hội nói chung và ở nhiều ngành lĩnh vực, như ngân hàng, thuế, hải quan,kiểm sát, bảo hiểm,… rất phát triển. Việc lưu trữ dữ liệu, thông tin hình thành trong quá trình hoạt động sản xuất-kinh doanh của rất nhiều doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh cũng rất phổ biến. Thực tế này cho phép sử dụng CNTT-TTvào việc xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý hành chính cũng như công tác thống kê, qua đó vừa nâng cao độ chính xác, tiết kiệm kinh phí, rút ngắn thời gian, đồng thời giảm phiền hà, gánh nặng cho người cung cấp thông tin cũng như người thu thập thông tin.  *Thứ ba*, việc thu thập qua chế độ báo cáo cơ sở và chế độ báo cáo tổng hợp lâu nay áp dụng ở nước ta có những điểm không còn phù hợp trong bối cảnh quản lý thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu hành chính, cơ sở dữ liệu đăng ký hành chính như đã nêu trên. Rõ ràng việc truyền trực tuyến các dữ liệu từ cơ sở phép lập các báo cáo thống kê hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê nhanh chóng (thậm chí theo thời gian thực) với các phân tổ chi tiết và tùy biến, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người sử dụng, không cần thiết quy định cứng trong các chế độ báo cáo.  *Thứ tư*, các khuyến nghị của Thống kê liên hiệp quốc, các tổ chức quốc tế cũng như kinh nghiệm của các cơ quan thống kê quốc gia ở nhiều nước cho thấy sử dụng nguồn dữ liệu hành chính, đặc biệt là dữ liệu đăng ký hành chính, là xu thế tất yếu củacác cơ quan trong Hệ thống thống kê nhà nước.  *Thứ năm*, sự phát triển bùng nổ của CNTT-TT trên thế giới cho phép sử dụng nhiều công nghệ hiện đại vào thu thập, xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê. Ví dụ công nghệ ảnh vệ tinh (remote sensing) trong chụp ảnh để xác định diện tích, năng suất của các loại cây trồng; công nghệ phiếu điều tra trực tuyến (web-form), phiếu điều tra điện tử (e-form) cho phép việc thu thập và truyền dữ liệu thu thập qua mạng Internet, mạng 3G ngay tại địa điểm thu thập thông tin; công nghệ định vị toàn cầu (GIS) cho phép trình bày số liệu thống kê của các vùng địa lý trên nền bản đồ…  *Phóng viên: Xin ông cho biết rõ hơn những quy định mới chủ yếu cụ thể trong lĩnh vực này tại Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi)là gì ?*  Xuất phát từ những lý do nêu trên, trong dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã có những quy định quan trọng về ứng dụng CNTT-TT trong công tác thống kê, thể hiện ở 2 điểm chính sau:  *Thứ nhất*, tại Chương III “Thu thập thông tin thống kê nhà nước” có một Mục B quy định hình thức thu thập qua sử dụng dữ liệu hành chính do các cơ quan nhà nước quản lý cũng như quy định việc sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê do Tổng cục Thống kê quản lý. Rút kinh nghiệm từ việc biên soạn Luật Thống kê năm 2003, dự thảo Luật lần này quy định rất cụ thể và đầy đủ nhằm giúp thuận lợi cho việc thực thi sau khi Luật đi vào cuộc sống. Các quy định tại Mục này tập trung vào các điểm sau: (i) Nội dung sử dụng dữ liệu hành chính trong hoạt động thống kê nhà nước; (ii) danh mục các cơ sở dữ liệu hành chính được sử dụng trong hoạt động thống kê nhà nước; (iii) nội dung cung cấp dữ liệu trong cơ sở dữ liệu hành chính; (iv) quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước quản lý cơ sở dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính; (v) quyền và nghĩa vụ của Cơ quan Thống kê Trung ương trong quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính được cung cấp cho hoạt động thống kê nhà nước; (vi) nội dung sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê do Cơ quan Thống kê Trung ương quản lý; (vii) trách nhiệm và quyền hạn của Cơ quan Thống kê Trung ương cũng như quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê do Cơ quan Thống kê Trung ương quản lý. Theo quan điểm của tôi, đây là một trong những điểm nhấn, điểm đổi mới của dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) lần này.  *Thứ hai*, dự thảo Luật có hẳn một Điều 56 quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động thống kê nhà nước. Nội dung của Điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi Luật sau khi được thông qua. Chẳng hạn quy định rõ Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tiên tiến nhằm hiện đại hóa việc thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố, phổ biến, lưu giữ và chia sẻ thông tin thống kê của Hệ thống thống kê nhà nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, gồm; đồng thời quy định những lĩnh vực ưu tiên cu thể. Bên cạnh đó, dự thảo Luật còn quy định Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động thống kê.  Chúng tôi kỳ vọng rằng với những điều chỉnh, bổ sung trong dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) như đã đề cập ở trên nếu được Quốc hội thông qua sẽ tạo những nền tảng pháp lý quan trọng giúp thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng CNTT-TT vào hoạt động thống kê ở nước ta, đưa lĩnh vực này thực sự trở thành một trụ cột của công tác thống kê nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng thông tin thống kê phục vụ đắc lực việc đánh giá tình hình, xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ, đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của người sử dụng trong và ngoài nước.  *Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông*. |   Bottom of Form |

**Tác dụng của CNTT trong dạy học ở bậc THCS:**

Mét vµi kinh nghiÖm ®Ó d¹y tèt m«n Tin Häc líp 6 THCS   
A. Phần mở đầu  
I/ Lý do chọn chuyên đề:  
\* Tầm quan trọng của công nghệ thông tin:  
Trong thời đại của chúng ta, sự bùng nổ CNTT đã tác động lớn đến  
công cuộc phát triển kinh tế xã hội người. Đảng và Nhà nước đã xác định rõ ý  
nghĩa và tầm quan trọng của tin học và CNTT, truyền thông cũng như những  
yêu cầu đẩy mạnh của ứng dụng CNTT, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu  
cầu CNH, HĐH, mở cửa và hội nhập, hướng tới nền kinh tế tri thức của nước  
ta nói riêng - thế giới nói chung.  
Chính vì xác định được tầm quan trọng đó nên Nhà nước ta đã đưa môn  
tin học vào trong nhà trường và ngay từ tiểu học học sinh được tiếp xúc với  
môn tin học để làm quen dần với lĩnh vực CNTT, tạo nền móng cơ sở ban đầu  
để học những phần nâng cao trong các cấp tiếp theo. Nhất là trong năm học  
2008 - 2009 này, năm học của ứng dụng CNTT.  
\* Tác dụng của CNTT trong dạy học ở bậc THCS:  
Môn tin học ở bậc THCS bước đầu giúp học sinh làm quen với một số  
kiến thức ban đầu về CNTT như: Một số bộ phận của máy tính, một số thuật  
ngữ thường dùng, rèn luyện một số kỹ năng sử dụng máy tính, …  
Hình thành cho học sinh một số phẩm chất và năng lực cần thiết cho  
người lao động hiện đại như:  
+ Góp phần hình thành và phát triển tư duy thuật giải.  
+ Bước đầu hình thành năng lực tổ chức và xử lý thông tin.  
+ Có ý thức và thói quen sử dụng máy tính trong hoạt động học tập, lao  
động xã hội hiện đại.  
+ Có thái độ đúng khi sử dụng máy tính và các sản phẩm tin học.  
+ Bước đầu hiểu khả năng ứng dụng CNTT trong học tập.  
+ Có ý thức tìm hiểu CNTT trong các hoạt động xã hội.  
\* Đặc biệt khi học sinh học các phần mềm như:  
1  
Mét vµi kinh nghiÖm ®Ó d¹y tèt m«n Tin Häc líp 6 THCS   
+ Phần mềm soạn thảo văn bản: Học sinh ứng dụng từ các môn học  
Tập Làm Văn để trình bày đoạn văn bản sao cho phù hợp, đúng cách. ứng  
dụng soạn thảo văn bản để soạn thảo giải những bài toán, bài văn... đã học ở  
các môn học khác.  
+ Phần mềm vẽ: Học sinh ứng dụng trong môn Mỹ thuật, học được từ  
môn mỹ thuật để vẽ những hình ảnh sao cho sinh động, hài hoà thẩm mĩ.  
+ Phần mềm tập gõ bàn phím bằng mười ngón tay Mario: Giúp HS  
luyện tập cách làm việc với bàn phím một cách chuẩn xác nhanh chóng và  
hiệu quả cao.  
+ Trong chương trình tin học THCS thì một số bài học được phân bố  
xen kẽ giữa các bài vừa học, vừa chơi. Điều đó sẽ rèn luyện cho học sinh óc  
tư duy sáng tạo trong quá trình chơi những trò chơi mang tính bổ ích giúp cho  
học sinh thư giãn sau những giờ học căng thẳng ở lớp …  
II. Mục đích nghiên cứu:  
- Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của chuyên đề.  
- Đề ra một số biện pháp và việc dạy tin học trong bậc THCS  
III/ Đối tượng nghiên cứu:  
- Môn tin học lớp 6  
- Học sinh khối lớp 6 trường THCS Cao Xuân Huy - Diễn Châu  
IV/ Phương pháp nghiên cứu:  
- Phỏng vấn học sinh khối 6.  
- Kiểm tra việc học tập của học sinh (bài cũ, bài mới)  
- Sử dụng bảng biểu đối chiếu.  
- Thăm lớp, dự giờ.  
- Kiểm tra chất lượng sau giờ học.  
- Tận dụng tối đa các buổi học thực hành để các em được làm quen và  
luyện tập thật tốt các bài học lý thuyết.   
2  
Mét vµi kinh nghiÖm ®Ó d¹y tèt m«n Tin Häc líp 6 THCS   
B. Phần nội dung:  
I/ Cơ sở lý luận:  
+ Nghị quyết 40/2000/QH10 và chỉ thị 14/2001/CT-TTg ngày  
9/12/2000 về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông: Nội dung  
chương trình là tích cực áp dụng một cách sáng tạo các phương pháp tiên tiến,  
hiện đại, ứng dụng CNTT vào dạy và học.  
+ Thông tư số 14/2002/TT-BGD&ĐT ngày 1/4/2002 về việc hướng  
dẫn quán triệt chủ trương đổi mới giáo dục phổ thông.  
+ Chỉ thị 29/CT của Trung Ương Đảng về việc đưa CNTT vào nhà  
trường.  
+ Trong nhiệm vụ năm học 2005 - 2006 Bộ trưởng giáo dục đào tạo  
nhấn mạnh: Khẩn trương triển khai chương trình phát triển nguần nhân lực  
CNTT từ nay đến năm 2010 của chính phủ và đề án dạy Tin học ứng dụng  
CNTT và truyền thông giai đoạn 2005 - 20010 của ngành.  
II/ Cơ sở thực tiễn:  
\* Một số thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chuyên đề ở trường  
THCS Cao Xuân Huy - Diễn Châu  
1. Thuận lợi:  
\* Nhà trường:  
- Tuy môn Tin học mới chỉ là môn học tự chọn nhưng nhà trường đã  
tạo điều kiện để học sinh có thể học từ khối lớp 6, tạo điều kiện sắm sửa máy  
móc, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học môn Tin học.  
- Được sự ủng hộ của các cấp Uỷ Đảng - UBND - các ban ngành, phụ  
huynh toàn trường hỗ trợ về cả tinh thầnh cũng như cơ sở vật chất cho nhà  
trường.  
\* Giáo viên:  
Giáo viên được đào tạo vượt chuẩn chuyên ngành về tin học để đáp ứng  
yêu cầu cho dạy và học môn tin học trong bậc THCS.  
\* Học sinh:  
3  
Mét vµi kinh nghiÖm ®Ó d¹y tèt m«n Tin Häc líp 6 THCS   
Vì là môn học trực quan, sinh động, môn học khám phá những lĩnh vực  
mới nên học sinh rất hứng thú học, nhất là những tiết thực hành.  
Đời sống kinh tế gia đình của một số em học sinh ở nhà đã có máy vi  
tính nên cũng có những thuận lợi nhất định đối với môn học.  
2. Khó khăn:  
\* Nhà trường:  
Nhà trường đã có một phòng máy vi tính để cho học sinh học nhưng  
vẫn còn hạn chế về số lượng cũng như chất lượng, mỗi ca thực hành có tới 3 -  
4 em ngồi cùng một máy nên các em không có nhiều thời gian để thực hành  
làm bài tập một cách đầy đủ. Hơn nữa nhiều máy cấu hình máy đã cũ, chất  
lượng không còn tốt nên hay hỏng hóc, ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng  
học tập của học sinh.  
\* Giáo viên:  
Môn Tin học mới chỉ là môn tự chọn trong chương trình bậc THCS nên  
chương trình và sự phân phối chương trình bước đầu chưa có sự thống nhất và  
đang hoàn chỉnh. Hơn nữa khi thực hành, các máy móc cũ thường gặp sự cố,  
trục trặc dẫn đến học sinh thiếu máy, không thực hành được.  
\* Học sinh:  
Đa số các em học sinh chỉ được tiếp xúc với máy vi tính ở trường là  
chủ yếu, do đó sự tìm tòi và khám phá máy vi tính với các em còn hạn chế,  
nên việc học tập của học sinh vẫn còn mang tính chậm chạp.  
III/ Thực trạng:  
Trước khi thực hiện chuyên đề, tôi đã khảo sát khối lớp thông qua giờ  
dạy lý thuyết, dạy thực hành, thông qua kiểm tra bài cũ. Khi tổng hợp kết quả  
thu được:  
Mức độ thao tác  
Trước khi thực hiện chuyên đề  
Số Hs Tỷ lệ  
Thao tác nhanh, đúng 25/112 22%  
Thao tác đúng 40/112 36%  
Thao tác chậm 37/112 33%  
4  
Mét vµi kinh nghiÖm ®Ó d¹y tèt m«n Tin Häc líp 6 THCS   
Chưa biết thao tác 10/112 9%  
IV/ Một số biện pháp để dạy tin học có hiệu quả hơn  
trong bậc THCS  
1. Giáo viên có kế hoạch bài dạy, xây dựng ý tưởng, thiết kế bài dạy  
phù hợp:  
- Ngay từ bài học đầu tiên trong chương trình học Tin học, giáo viên  
phải xác định rõ cho học sinh nhận biết các bộ phận của máy tính và tác dụng  
của các bộ phận đó bằng cách cho học sinh quan sát ngay trong giờ giảng lý  
thuyết.  
Ví dụ: Bài làm quen với máy tính. Khi giáo viên giới thiệu bộ phận con  
chuột, giáo viên phải mô tả con chuột, có mấy loại con chuột, trên thân con  
chuột có những phím nào, chức năng của các phím đó, tay đặt lên con chuột  
đó như thế nào.  
- Học sinh quan sát con chuột, quan sát thao tác của cô giáo khi sử  
dụng chuột trong quá trình học tập.  
Giáo viên biết kết hợp giữa giờ lý thuyết và thực hành sao cho phù hợp,  
không nên xem nhẹ giờ dạy lý thuyết thì mới thực hành tốt được cũng như khi  
học sinh thực hành tốt thì sẽ hiểu sâu hơn về lý thuyết.  
Ví dụ: Khi học bài các thao tác với tệp tin văn bản. Giáo viên dạy phần  
lưu văn bản, mở văn bản. Khi học lý thuyết học sinh mới chỉ hiểu là lưu văn  
bản vào trong máy là để văn bản đó không bị mất đi, có thể mở ra được.  
Nhưng đến khi thực hành học sinh mới thực sự hiểu rằng khi lưu văn bản đó  
luôn luôn được lưu trữ và tồn tại trong máy, có thể mở ra bất cứ lúc nào để  
chỉnh, xem và chỉnh sửa.  
- Giáo viên nên tận dụng những phương tiện sẵn có của môn tin học áp  
dụng vào trong giảng dạy lý thuyết để học sinh dễ quan sát và nhận biết, giúp  
cho buổi học thực hành của hiệu quả hơn.

Thời gian qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước của các ngành, các cấp đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm văn bản giấy tờ, phục vụ có hiệu quả trong việc chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; ngoài ra, triển khai thực hiện chữ ký số đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần tăng cường sử dụng văn bản điện tử và tiết kiệm chi phí trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tạo bước chuyển biến cơ bản trong việc xây dựng chính quyền điện tử

**Có thể khẳng định, công tác văn thư, lưu trữ có vai trò rất quan trọng đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, Đảng và nhà nước ta, đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao ‎ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ.**

Ngày nay, công nghệ thông tin của nước ta ngày càng phát triển, đáp ứng phần lớn nhu cầu của con người trong mọi lĩnh vực giải trí, phương tiện thông tin cho đến ứng dụng vào công việc. Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc, vừa qua Quỹ Đầu tư phát triển đã vận dụng mạng nội bộ để tiến hành lưu trữ và phát hành văn bản. Đây được xem là một việc làm hiệu quả trong việc tiếp cận ứng dụng công nghệ trong công việc.

Trong tháng 8 vừa qua, bộ phận Văn thư bắt đầu sử dụng mạng nội bộ trong hoạt động phát hành văn bản và lưu trữ, qua đó đã thấy được những mặt tích cực trong công việc như sau:

**Tiết kiệm thời gian**:

 Trước đây, theo kiểu phát hành văn bản truyền thống, Văn thư sau khi trình văn bản đến lãnh đạo, nhận được sự chỉ đạo sẽ tiến hành phát hành văn bản theo kiểu photo văn bản và gửi đến những bộ phận có liên quan. Cách làm này gây lãng phí về mặt thời gian, thời gian cho Văn thư photo rồi lên xuống cầu thang gửi văn bản đến các phòng có liên quan. Trong một bài học về quản lý thời gian do Sở Nội vụ tổ chức mà người viết từng có dịp tham gia, cho rằng: Thời gian lên xuống cầu thang là lãng phí nhất trong công việc văn phòng. Trong khi có thể tận dụng thời gian đó làm những công việc khác hiệu quả hơn.

Sử dụng cách phát hành qua mạng nội bộ sẽ tuyệt nhiên không làm lãng phí khoảng thời gian này, Văn thư chỉ cần scan văn bản có chỉ đạo sử dụng mạng nội bộ gửi đến những trưởng, phó bộ phận có liên quan.

**Tiết kiệm chi phí:**

Trong 1 ngày, trung bình Văn thư nhận được ít nhất là 10 văn bản, trong 10 văn bản đó sẽ được photo ra ít nhất là 3 bản. Như vậy, chỉ trong 1 ngày ít nhất cũng phải sử dụng 30 trang giấy A4, chưa kể đến 1 văn bản có thể có nhiều trang. Qua đó, cho thấy được việc phát hành văn bản theo kiểu truyền thống sẽ làm tiêu hao lượng lớn giấy, từ đó làm tăng chi phí của cơ quan.

**Hiệu quả trong công tác lưu trữ:**

Lưu trữ văn thư nhằm phục vụ cho việc tìm kiếm văn bản sau thời gian dài, trước đây để tìm một văn bản, buộc Văn thư phải rà trên sổ công văn xem văn bản đó thuộc ngày tháng, năm nào, số hiệu lưu trữ là số mấy, sau đó mới đến các tủ lưu trữ để tìm văn bản đó. Cách làm này kém hiệu quả, do phải tốn nhiều thời gian để tìm kiếm văn bản. Còn chưa kể đến việc trích lục văn bản nhiều lần qua quá trình ma sát có thể làm văn bản đó bị hư hỏng.

Đến với cách lưu trữ mới, Văn thư trong quá trình phát hành văn bản đi, cũng đồng thời đã lưu trữ trên mạng điện tử, khi cần tìm văn bản nào đó, chỉ cần sử dụng thao tác đơn giản, đánh số văn bản hoặc trích yếu nội dung, văn bản được tìm kiếm chỉ trong vài phút. Sau đó, nếu cần, Văn thư chỉ cần bấm nút in, văn bản sẽ được đến tay người tìm một cách nhanh chóng. Không những vậy, nếu trước đây, muốn kiếm văn bản thì bắt buộc phòng ban đó phải tìm đến Văn thư để nhờ trích lục, thì bây giờ chỉ cần văn bản đó đã từng được gửi đến phòng ban có liên quan, thì anh (chị) vẫn có thể sử dụng thao tác giống như văn thư để tìm kiếm và lưu trữ.